

Ngày	3,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-3.2%	-14.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	2,600 - 4,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	45
Số lượng CPLH (CP)	15,076,177
KLGD BQ 20 phiên (CP)	870
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.06)
EPS	-2,088
P/E	-1.4

DT thuần

Q1/24

24.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.70| -21.1%

YoY: ▼17.7| -41.5%

LN trước thuế

Q1/24

-15.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.5| -201%

YoY: ▼18.2| -719%

LN sau thuế

Q1/24

-15.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.5| -201%

YoY: ▼18.2| -719%

ROA

2023

-4.1%

+/- YoY: ▲ 10.0%

DT thuần

2023

150

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 59.6| 65.9%

LN trước thuế

2023

-13.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 35.3| 72.7%

LN sau thuế

2023

-13.2

tỷ VNĐ

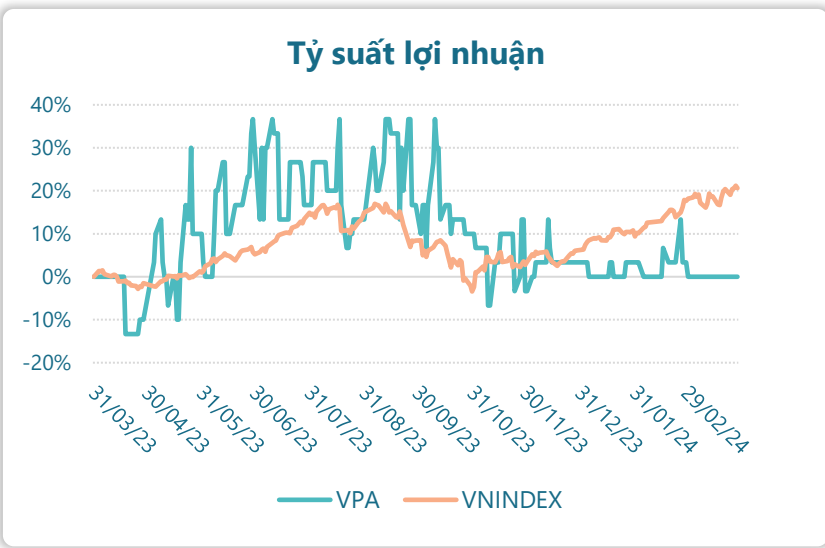
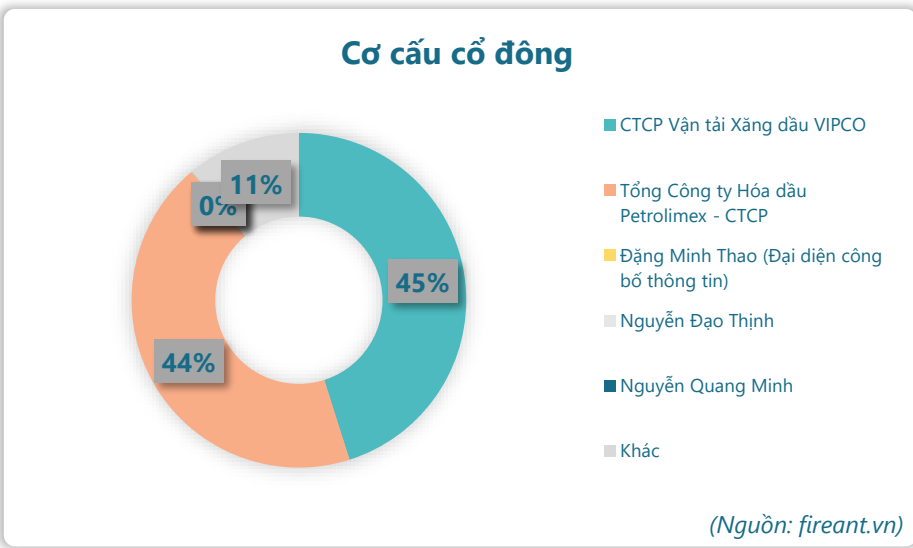
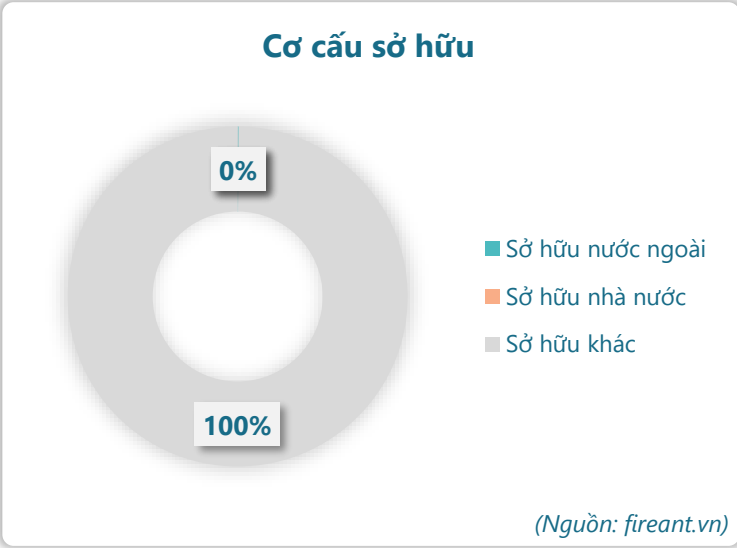
YoY: ▲ 35.3| 72.7%

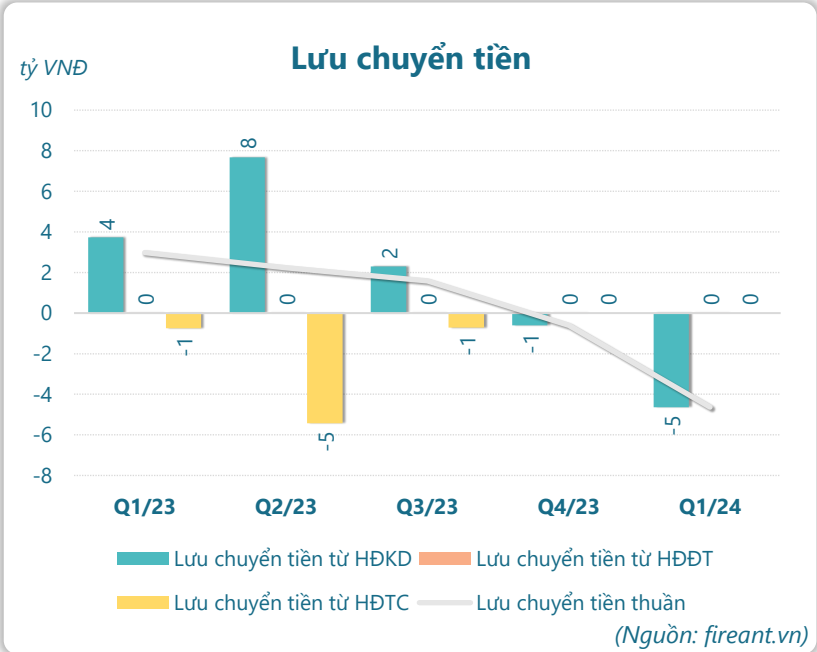
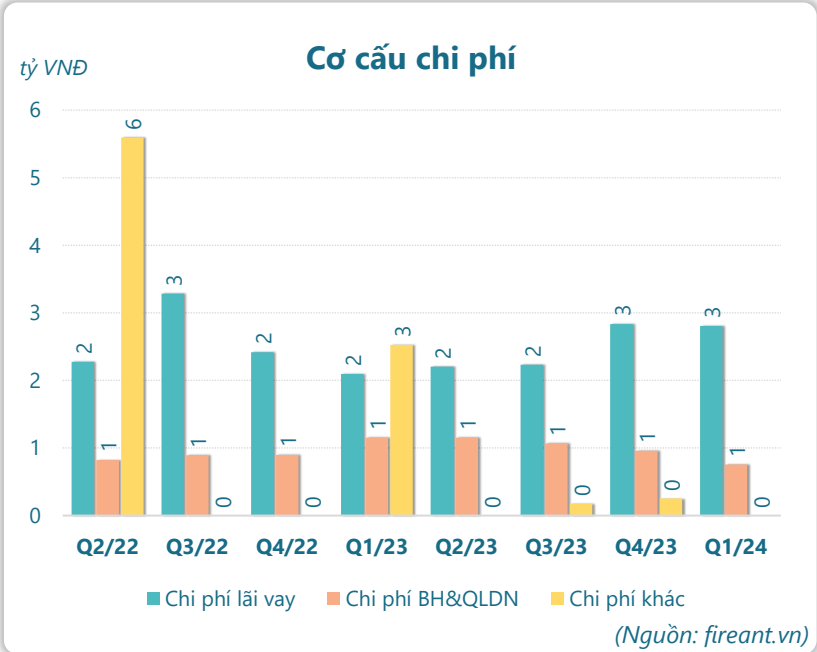
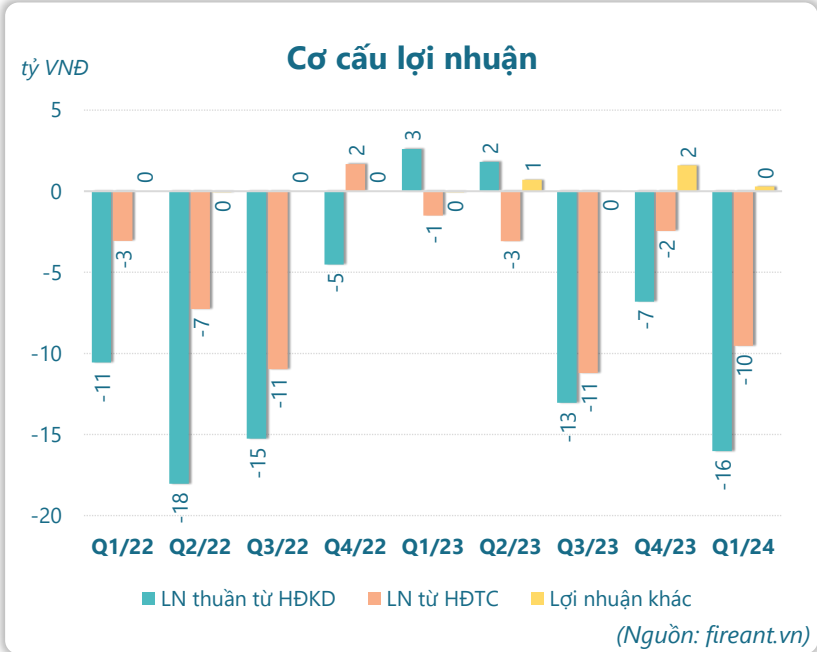
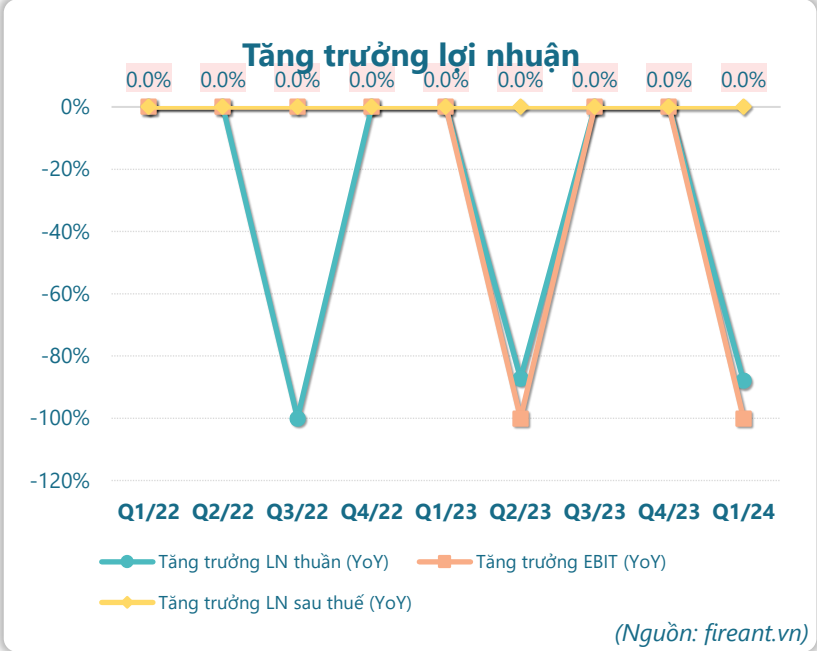
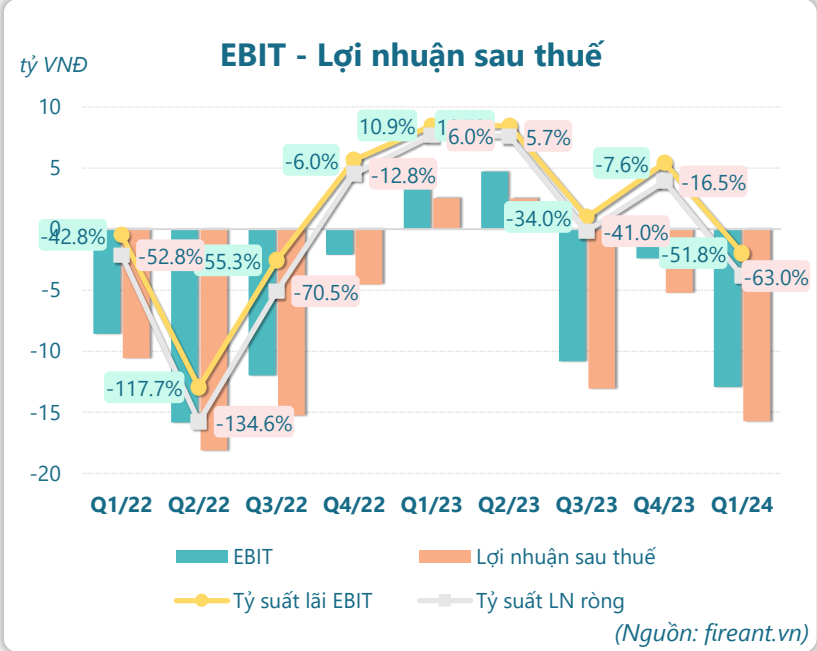
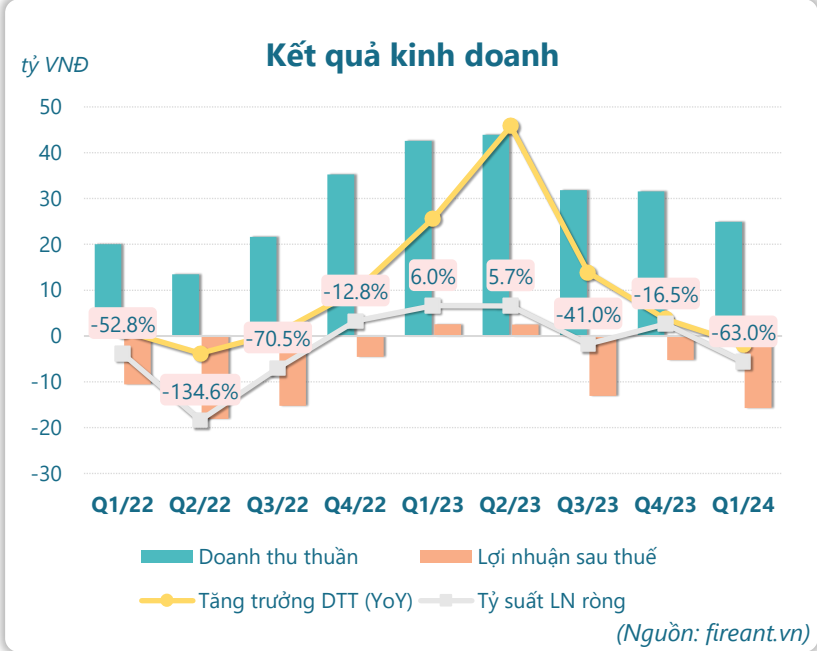
ROE

2023

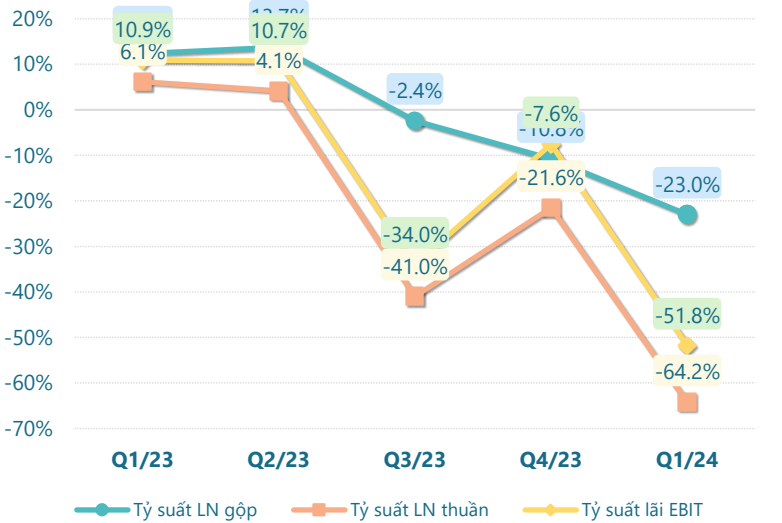
437%

+/- YoY: ▲ 608%



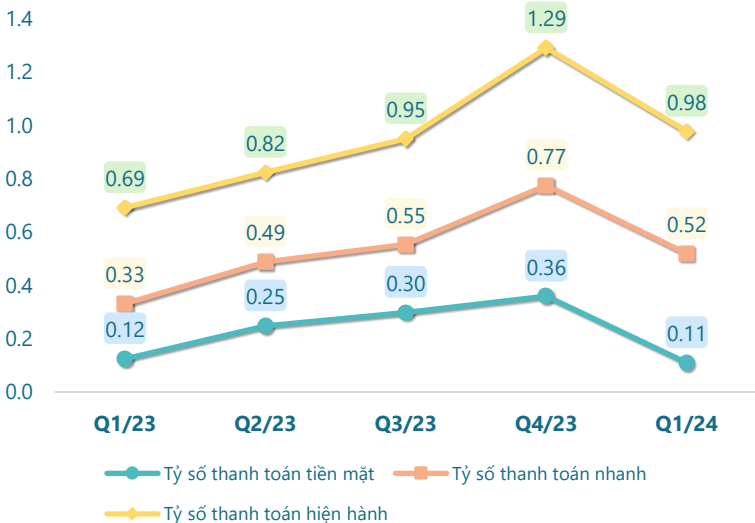


Tỷ suất lợi nhuận



(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



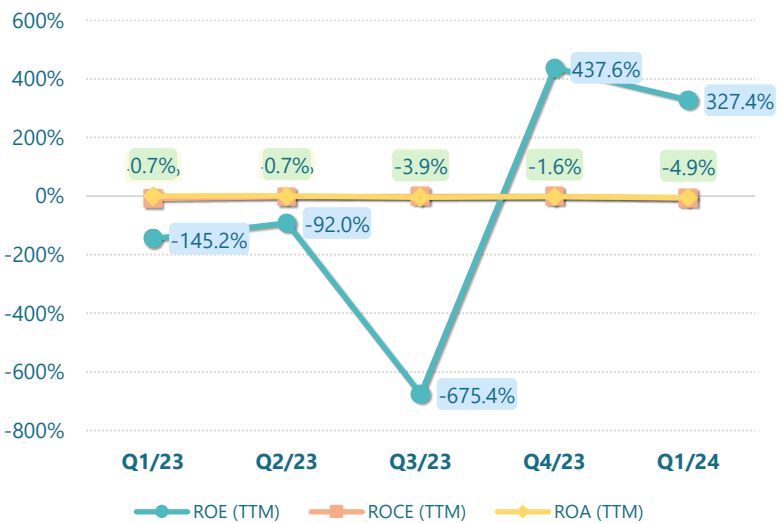
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



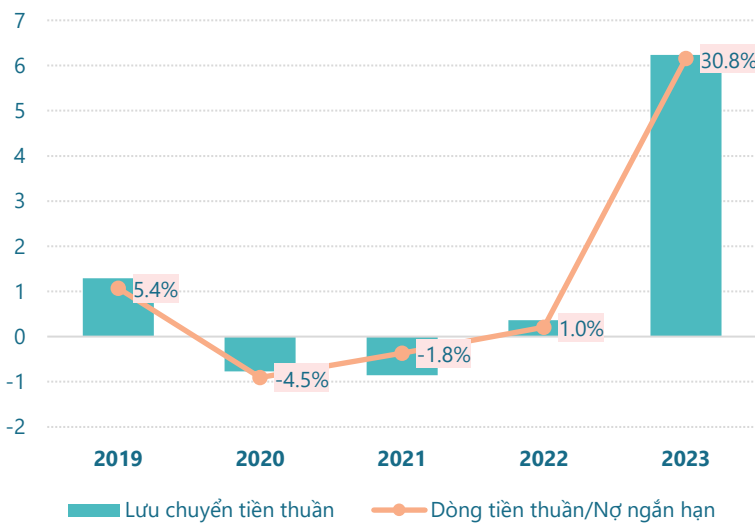
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



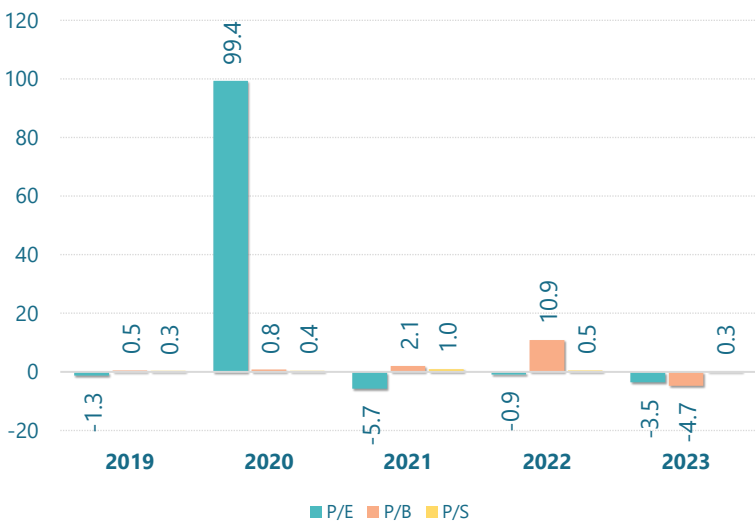
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)